

**TỈNH ỦY CAO BẰNG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

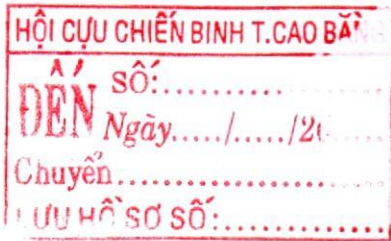
Số 176-CV/BTGTU

*V/v gửi Đề cương tuyên truyền
Quyết định 238 của Ban Bí thư*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2021

- Kính gửi:*
- Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng,
 - UBND tỉnh Cao Bằng,
 - Các huyện, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng,
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.
 - Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy, Tuyên huấn các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,



Thực hiện Công văn số 396-CV/BTGTW, ngày 20/4/2021 về việc gửi Đề cương tuyên truyền Quyết định 238 của Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sao gửi các địa phương, đơn vị Đề cương tuyên truyền do Ban Tuyên giáo Trung ương cung cấp (*Đề cương gửi kèm*).

Đề nghị các địa phương, đơn vị chỉ đạo thực hiện việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện tốt Quyết định 238 tại cơ quan, địa phương, đơn vị (*Quyết định 238-QĐ/TW của Ban Bí thư gửi kèm*).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng TT-BC-XB, BTGTU,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Bế Dũng



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm

I. Lý do ra đời Quyết định số 238 - QĐ/TW

1. Vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng (tuyên giáo) của Đảng trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm

Đảng ta luôn coi trọng và khẳng định công tác tư tưởng (tuyên giáo) là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, có vai trò đi trước, mở đường nhằm tạo sự thống nhất tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong mọi giai đoạn cách mạng. Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, càng đi sâu vào phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Đảng càng nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức, đạo đức, cán bộ và đề cao vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng (tuyên giáo) của Đảng trong việc tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa gần đây đều đã đề cập và đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tư tưởng (tuyên giáo) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về **nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới**, Đảng đã chỉ rõ: “*Công tác tư tưởng, lý luận phải góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, chặn đà suy thoái về đạo đức, lối sống. Công tác tư tưởng, lý luận phải bám sát và phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, tích cực góp phần tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành kế hoạch nhà nước 5 năm 2001 - 2005*”. Tiếp sau đó, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) “**Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới**”, Đảng đã chỉ rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác tư tưởng (tuyên giáo): “*Thường xuyên gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại*”, “*Bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị hàng năm phải lập kế hoạch chỉ đạo công tác tư tưởng của đơn vị mình, có biện pháp giải quyết kịp thời*”, “*xây dựng cơ chế các cấp ủy đảng tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến*

cơ sở với cơ quan làm công tác tư tưởng trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân”.

Ngày 27/4/2009, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) ký Quyết định số 221-QĐ/TW ban hành “*Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân*”(gọi tắt là **Quy chế 221**).

Ngày 30/9/2020, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) ký Quyết định số 238-QĐ/TW ban hành “*Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm*” (gọi tắt là **Quy chế 238**).

Việc Ban Bí thư ban hành Quy chế 221 sau này sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế 238 là sự cụ thể hóa các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng (tuyên giáo) trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Trong thời điểm này, chúng ta càng cần phải khẳng định và nhận rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên giáo đối với sự thống nhất tư tưởng chính trị, ý chí, hành động trong Đảng và sự đồng thuận của Nhân dân để thực hiện thắng lợi chiến lược, mục tiêu phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm và xa hơn là 20 năm, 30 năm tới. Vừa qua, cũng có một số cơ quan, đơn vị, lúc này lúc khác đã nhận thức chưa thực sự sâu sắc vấn đề này. Nhiều khi chỉ nặng về các nguồn lực vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mà chưa quan tâm đầy đủ hoặc có ý nào đó xem nhẹ vai trò, tầm quan trọng của công tác tư tưởng (tuyên giáo). Một số nơi, một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cho rằng khi thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khi xây dựng, triển khai chương trình, đề án, dự án lớn chỉ cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí là đủ, đâu cần phải phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương. Thậm chí có ý kiến cho rằng, việc xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo các cấp để làm công tác tư tưởng chỉ gây rắc rối thêm, làm chậm tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch, dự án, đề án.

2. Yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước nói chung, trong đó có nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là rất to lớn, nặng nề, đòi hỏi phải có sự thống nhất rất cao về ý chí, hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề mục tiêu: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng là nước đang

phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) trở thành nước phát triển, thu nhập cao”.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 đã xác định: Việt Nam phấn đấu đến năm 2030, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD. Trong 5 năm tới (2021 - 2025), Việt Nam xác định tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân đạt khoảng 6,5-7%/năm. Đến năm 2025, GDP bình quân đầu người khoảng 4.700 - 5.000 USD.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, các cấp, ngành từ Trung ương tới địa phương phải triển khai thực hiện nhiều chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... Trong quá trình đó, có nhiều vấn đề mới đặt ra, tác động nhiều mặt đến tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đòi hỏi phải được giải đáp và giải quyết ngay từ khâu đề xuất chủ trương, chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án cho đến khi xây dựng, triển khai và sau khi kết thúc kế hoạch, chương trình, dự án... Do vậy, việc phối hợp chặt chẽ giữa Ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là thực sự cần thiết nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện tốt chủ trương, đường lối phát triển đất nước; phòng ngừa và giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

3. Các thế lực thù địch, phản động và bọn cơ hội chính trị ngày càng gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Âm mưu cơ bản và lâu dài của chúng là xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, xóa bỏ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Lợi dụng tối đa những ưu thế của công nghệ 4.0, các thế lực thù địch tăng cường nhiều thủ đoạn tinh vi để chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. "Diễn biến hòa bình" là một chiến lược nằm trong hệ thống chiến lược phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc, là "thủ đoạn hòa bình để giành thắng lợi". Trong chiến lược này, hoạt động tư tưởng - văn hóa được họ coi là "mũi đột phá", là "cây cầu dẫn vào trận địa", là lĩnh vực hàng đầu làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, rồi cuối cùng xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng đã tổng kết: "Có những việc 100 máy bay chiến đấu không thực hiện nổi, nhưng chỉ cần 10 sứ giả lại có thể hoàn thành"; "một đài phát thanh cũng có thể bình định xong một đất nước". Đặc biệt, chúng cho rằng, ngày nay "làn sóng điện đang thay thế thanh gươm; cây bút là phương tiện đi vào trái tim khối óc con người"; "một đô la chỉ cho tuyên truyền có tác dụng ngang với 5 đô la chỉ cho quốc phòng"; "kích động vấn đề dân chủ, nhân

quyền, dân tộc, tôn giáo là bốn đòn đột phá khâu, bốn mũi xung kích để chọc thủng mặt trận tư tưởng chính trị". Những điều này, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu tại Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Thời gian gần đây, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Trong nước, công cuộc đổi mới đất nước hơn 30 năm qua bên cạnh những thành tựu to lớn, có nghĩa lịch sử, chúng ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế, bất cập, gây bức xúc xã hội. Lợi dụng điều đó, các thế lực thù địch và các phần tử phản động, cơ hội chính trị đã gia tăng các hoạt động chống phá với nhiều chiến lược và sách lược mới. Chúng tập trung khai thác, khoét sâu vào những hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế - xã hội để xuyên tạc vụ việc, kích động nhân dân tạo thành "điểm nóng", gây cản trở cho quá trình thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương. Bằng chứng sinh động về vấn đề này đó là, khi sự cố môi trường biển gây hải sản chết bất thường tại một số tỉnh miền Trung (năm 2016) hay khi Quốc hội dự kiến xem xét dự thảo Luật Đặc khu hoặc khi Luật an ninh mạng được Quốc hội thông qua (năm 2018) hay vụ việc ở xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội (năm 2017 và năm 2020), vụ cá chết hàng loạt ở Hồ Tây (năm 2018)..., các thế lực thù địch bên ngoài đã lợi dụng triệt để lực lượng phản động, cơ hội chính trị ở trong nước kết hợp với báo chí, truyền thông, nhất là mạng xã hội để bóp méo bản chất sự việc, xuyên tạc chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước, kích động nhân dân biểu tình, chống đối, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cản trở tới việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết bức xúc của nhân dân của các cơ quan chức năng.

Từ thực tế đó, đòi hỏi ban tuyên giáo các cấp và các cơ quan nhà nước cùng cấp phải có sự phối hợp thật chặt chẽ để đánh giá các tác động đến tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của các tầng lớp nhân dân; từ đó có những nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền, định hướng phù hợp, hiệu quả nhằm kịp thời ngăn ngừa và giải quyết cho được những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, kiên quyết không xảy ra "điểm nóng", "phức tạp", "nhạy cảm" để cho các thế lực thù địch lợi dụng chống phá trong quá trình các cơ quan chức năng thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Những kết quả, hạn chế và bất cập sau 10 năm thực hiện Quy chế 221

Tổng kết 10 năm cho thấy, việc thực hiện Quy chế 221 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, khẳng định sự phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp là rất cần thiết để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng (tuyên giáo) nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân

dân để thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Quy chế 221 còn tồn tại, hạn chế và bất cập. Những tồn tại, hạn chế đó, có nguyên nhân từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chưa quyết liệt; từ nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác tuyên giáo của các cơ quan nhà nước và từ nội dung Quy chế 221 mới dừng ở triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mà chưa đề cập tới việc xây dựng và thực thi pháp luật; một số nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết vấn đề bức xúc của nhân dân chưa phân định rõ cơ quan nào chủ trì, cơ quan nào phối hợp; đồng thời cũng chưa làm rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cũng như nguồn lực thực hiện chương trình phối hợp. Tính chủ động của các cơ quan trong thực hiện phối hợp chưa cao. Thực tế, không ít vụ việc, vấn đề có tính chất “phức tạp”, “nhạy cảm” xảy ra thời gian qua có nguyên nhân từ sự thiếu chủ động đề xuất nội dung, chương trình phối hợp ngay khi đề xuất chủ trương, chính sách của các cơ quan nhà nước và chỉ khi triển khai thực hiện gặp phải khó khăn, cản trở, không kiểm soát được thông tin, dư luận, mà thường gọi là “khủng hoảng truyền thông”, lúc đó mới đề nghị ban tuyên giáo các cấp chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền. Cách làm này dẫn đến tình trạng “tuyên giáo trở thành đi sau, nói lại”, trong khi nếu phối hợp tốt ngay từ khâu đầu thì chúng ta hoàn toàn có thể làm chủ được mặt trận thông tin, tuyên truyền; ngăn ngừa “khủng hoảng truyền thông”, tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực thi có hiệu quả cách chính sách, pháp luật và triển khai thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các chương trình, đề án lớn, có tính chất “nhạy cảm”, “phức tạp”.

Trước tình hình đó, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Quy chế 221, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy chế 238 nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết của công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước trong tình hình mới cũng như yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của ngành Tuyên giáo và các cơ quan Nhà nước.

II. Quá trình xây dựng, mục đích, yêu cầu của Quy chế

1. Quá trình tổng kết Quy chế 221 và xây dựng, ban hành Quy chế 238

Nhận thấy vai trò, tầm quan trọng của việc phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm; Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế 221 từ năm 2019.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo Trung ương đã xây dựng Báo cáo tổng kết trên cơ sở báo cáo đánh giá của 22 bộ, 04 cơ quan ngang bộ, 67 tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương kết hợp với việc khảo sát tại 15 tỉnh, thành phố, 15 huyện, thị đại diện cho các vùng miền trên cả nước và 8 bộ, ngành Trung ương; tổ chức điều tra xã hội học (với hơn 2000 phiếu) ở các bộ, ngành Trung ương và 18 tỉnh, thành phố. Trên cơ sở báo cáo đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế 221, Ban Tuyên giáo Trung ương đã xây dựng dự thảo Quy chế 238 và tổ chức nhiều cuộc họp để xin ý kiến góp ý của ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời xin ý kiến của lãnh đạo Chính phủ trước khi trình Ban Bí thư cho ý kiến.

Trước khi được ban hành, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã xem xét rất kỹ tại hai kỳ họp. Đặc biệt, từng nội dung nêu trong Quy chế được các đồng chí trong Ban Bí thư Trung ương Đảng bàn thảo sâu sắc, cân nhắc kỹ từng đối tượng, phạm vi phối hợp, trong đó chỉ rõ nội dung, vấn đề nào thì giao ban tuyên giáo các cấp chủ trì, vấn đề nào giao các cơ quan nhà nước chủ trì, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; thậm chí từng “cụm từ” trong Quy chế đều được Ban Bí thư cho ý kiến cụ thể; tất cả đều nhằm mục tiêu khi Quy chế được ban hành có thể triển khai thực hiện một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

2. Mục đích, yêu cầu của Quy chế

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”. Để hoàn thành các nhiệm vụ đó, các cấp, các ngành phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực,...; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị... coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển”.

Việc ban hành và triển khai thực hiện Quy chế 238 nhằm góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đồng thời đó là hiện thực hóa các nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng (tuyên giáo) trong tình hình mới, giúp các cơ quan phối hợp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công.

III. Những nội dung cơ bản của Quy chế 238

Quy chế 238 là sự tiếp nối, bổ sung, phát triển Quy chế 221 nên có nhiều điểm mới. Nội dung Quy chế được kết cấu thành 5 chương, chủ yếu tập trung vào 4 vấn đề đã được xác định như sau:

1. Đối tượng và phạm vi phối hợp

So với Quy chế 221, Quy chế 238 đã mở rộng hơn về đối tượng và phạm vi phối hợp, cụ thể:

- Quy chế 221 quy định đối tượng phối hợp là “ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp” nhưng Quy chế 238, Ban Bí thư Trung ương đã mở rộng đối tượng phối hợp là “ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan nhà nước cùng cấp”, bao gồm các cơ quan dân cử (Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp); các cơ quan quản lý Nhà nước (Chính phủ, các bộ và cơ quan ngang bộ trực thuộc Chính phủ); các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao). Riêng ở cấp Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Quốc hội và các cơ quan trực thuộc Quốc hội; với Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ trực thuộc Chính phủ, với các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao).

- Quy chế 221 giới hạn việc phối hợp trong “triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc nhân dân”, nhưng Quy chế 238 mở rộng, bổ sung nội dung mới đó là phối hợp trong “thực thi pháp luật”; đồng thời thay cụm từ “triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân” thành “giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm”.

2. Nội dung phối hợp

Quy chế 238 nêu rất rõ 4 nội dung phối hợp mang tính chất phối hợp thường xuyên trong “thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” và 2 nội dung phối hợp khi “giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm”, cụ thể:

- Nội dung phối hợp thường xuyên, gồm: Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết sách của bộ, ngành, địa phương; tham mưu cấp ủy đảng giải pháp công tác tư tưởng khi triển khai các dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm quốc gia, địa phương có ảnh hưởng đến di tích lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo; công tác cán bộ; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; bảo vệ môi trường; biên giới, hải đảo, độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia; tự do ngôn luận; yếu tố nước ngoài; khi xét xử các vụ án lớn; phát hiện, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền các cấp biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực thi pháp luật và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật, ngăn cản việc thực thi pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nội dung phối hợp khi có vấn đề nổi cộm, nhân dân dân quan tâm, gồm: Tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân và trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân.

3. Trách nhiệm phối hợp

Quy chế 238 nêu rõ trách nhiệm của Ban Tuyên giáo các cấp, các cơ quan dân cử, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan tư pháp các cấp; trong từng nội dung phối hợp, làm rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; đặc biệt làm rõ vai trò chủ động của các cơ quan nhà nước trong hoạt động phối hợp thường xuyên và vai trò của ban tuyên giáo các cấp khi có vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

4. Phương thức phối hợp

Quy chế nêu rõ phương thức phối hợp trong “thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội” đó là ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp thường xuyên, hàng năm hoặc với từng chương trình, dự án, đề án lớn.

Khi xảy ra vụ việc “phức tạp”, “nhạy cảm” thì các cơ quan liên quan các cấp phải thông tin kịp thời bằng nhiều kênh tới ban tuyên giáo cùng cấp để phối hợp xử lý, định hướng thông tin, tuyên truyền phù hợp, nhanh chóng và hiệu quả.

IV. Một số vấn đề cần lưu ý trong chỉ đạo tổ chức thực hiện

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhận định: “Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Những tác động thuận và không thuận của tình hình thế giới, khu vực, trong nước càng khẳng định sự cần thiết phải làm tốt công tác tư tưởng, công tác phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp để góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đất nước, địa phương, đơn vị.

Quy chế 238 được triển khai trong không khí cả nước vui mừng, phấn khởi chào mừng thành công của Đại hội Đảng; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang tích cực, khẩn trương xây dựng chương trình hành động đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống, đề nghị các đồng chí lãnh đạo các cơ quan nhà nước cấp Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan cần lưu ý một số điểm sau:

1. Cần nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc mục đích, yêu cầu, nội dung Quy chế 238; trên cơ sở đó có sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm, thấy đầy đủ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế 238. Ban Tuyên giáo và các cơ quan nhà nước các cấp phải xác định việc thực hiện Quy chế 238 của Ban Bí thư chính là giúp ban, bộ, ngành và cơ quan, đơn vị mình làm tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được phân công, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, bảo

đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

2. Đề nghị các đồng chí lãnh đạo các cơ quan nhà nước cấp Trung ương tiếp tục chỉ đạo tổ chức quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc những nội dung đã được nêu trong Quy chế 238. Người đứng đầu, thủ trưởng các cơ quan nhà nước cấp Trung ương khẩn trương chỉ đạo lựa chọn nội dung trọng tâm, sát với chức năng, nhiệm vụ để thống nhất với Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp; phân công 01 đồng chí lãnh đạo cơ quan, bộ, ngành và 01 đơn vị đầu mối thường trực theo dõi, đôn đốc việc triển khai chương trình phối hợp; đồng thời có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp theo Quy chế 238.

Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương phân công Vụ Tuyên truyền là đầu mối thường trực các chương trình phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan; phối hợp với các vụ, đơn vị của Ban giúp Lãnh đạo Ban chỉ đạo triển khai và sơ kết đánh giá hàng năm kết quả thực hiện chương trình; tham mưu, chủ trì việc tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế 238 ở cả trung ương và địa phương.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo, quyết định nội dung, mức độ và phạm vi thông tin, tuyên truyền đối nội, đối ngoại khi có vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Tuy nhiên, vụ việc bức xúc, nổi cộm nào diễn ra thuộc chức năng, quyền hạn của cấp nào, ngành nào thì cấp đó, ngành đó phải chủ động giải quyết và đề xuất phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương. Theo Quy chế, đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm về kết quả công tác phối hợp thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Ban Tuyên giáo Trung ương chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư Trung ương Đảng nếu các cơ quan nhà nước đã đề nghị phối hợp công tác tư tưởng nhưng chậm trễ triển khai.

4. Đề nghị Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Bí thư ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước ở Trung ương tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế 238 của cơ quan, bộ, ngành mình, yêu cầu cơ quan nhà nước thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai công tác phối hợp cho cấp ủy; kết quả đó được đưa vào Báo cáo xây dựng Đảng hàng năm, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng liên quan đến bảo vệ an ninh chính trị, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

5. Quy chế 238 nêu rõ Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Tòa án nhân

dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo Ban Bí thư việc thực hiện Quy chế. Do đó, đề nghị các cơ quan trên hợp tác chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện Quy chế. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2020

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẮNG

Số 238-QĐ/TW

Số: ...M.T.

Ngày: .../.../2020.

huyện Cao Bằng.

ƯU HỒ SƠ SỐ:

ai f g c Môn

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ, ban tuyên giáo, cơ quan nhà nước;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp (Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp; Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ; Uỷ ban nhân dân các cấp và các cơ quan trực thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp; toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp) trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Quyết định này thay thế Quyết định số 221-QĐ/TW, ngày 27/4/2009 của Ban Bí thư khoá X về ban hành "Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân".

Điều 2. Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp uỷ, ban tuyên giáo, cơ quan nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố,
- Ban tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

QUY CHẾ

phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm

(Kèm theo Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng phối hợp

1. Quy chế này quy định nội dung, phương thức, trách nhiệm phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp, bao gồm: Cơ quan dân cử (Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân các cấp); cơ quan quản lý nhà nước (Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp); cơ quan tư pháp (toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân) để làm tốt công tác tư tưởng trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Các đối tượng phối hợp

a) Cấp Trung ương: Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Quốc hội, Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Ban tuyên giáo phối hợp với Hội đồng nhân dân và các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

c) Cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh): Ban tuyên giáo phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

d) Cấp xã (phường, thị trấn), do đặc điểm về tổ chức, bộ máy, ban tuyên giáo hoặc cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo thống nhất với thường trực Ủy ban nhân dân cùng cấp tham mưu cấp uỷ chỉ đạo trực tiếp.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Tập trung thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng, tạo sự nhất trí cao về nhận thức, hành động của hệ thống chính trị và nhân dân trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước.

3. Kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa không để xảy ra điểm nóng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp uỷ đảng các cấp; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp.

3. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan để tích cực, chủ động hợp tác, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG THỰC THI PHÁP LUẬT, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết sách của bộ, ngành, địa phương.

2. Tham mưu cấp uỷ đảng chủ trương, giải pháp công tác tư tưởng khi triển khai các dự án, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm quốc gia, địa phương có ảnh hưởng đến di tích lịch sử, văn hoá, dân tộc, tôn giáo; công tác cán bộ; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; bảo vệ môi trường; biên giới, hải đảo, độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia; tự do ngôn luận; yếu tố nước ngoài; khi xét xử các vụ án lớn (gọi chung là vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm").

3. Phát hiện, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền các cấp biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực thi pháp luật và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật, ngăn cản việc thực thi pháp luật và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Ban tuyên giáo các cấp

- Chủ trì các hoạt động sau:

+ Tham mưu cấp ủy đảng chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Chỉ đạo công tác đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Chỉ đạo, định hướng tuyên truyền nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên và phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí.

+ Nghiên cứu đề tài, đề án phục vụ việc sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị, chính sách, pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; góp ý, đánh giá tác động tư tưởng, tâm trạng xã hội khi xây dựng, triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật mới theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc đề nghị của các bộ, ngành, địa phương.

+ Xây dựng kế hoạch nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi triển khai các chương trình, dự án, đề án có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4.

2. Cơ quan dân cử các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp, cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền về chương trình, đề án và kết quả hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng các dự án, đề án liên quan tới công tác lập hiến, lập pháp, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, khi quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương, những vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" mà các tầng lớp nhân dân, xã hội quan tâm.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước và địa phương; cử đại diện lãnh đạo dự, báo cáo tại các hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên về nội dung liên quan đến hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo đề nghị của ban tuyên giáo cùng cấp.

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo, biên tập viên, phóng viên cơ quan báo chí.

- Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật ảnh hưởng tới uy tín và quá trình thực thi nhiệm vụ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

- Tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp; cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng, triển khai dự án, đề án, chương trình trọng điểm có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4.

+ Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị mới của Đảng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; cử đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị dự, báo cáo tại hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên về nội dung liên quan theo đề nghị của ban tuyên giáo cùng cấp; phối hợp tập

huấn, bồi dưỡng cho cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên và lãnh đạo các cơ quan báo chí.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch trọng điểm.

+ Tổ chức hội nghị biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến.

+ Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

4. Cơ quan tư pháp các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất chương trình, nội dung phối hợp; cung cấp thông tin để chỉ đạo, hướng dẫn và tuyên truyền về công tác tư pháp.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tư tưởng trước, trong và sau khi xây dựng, triển khai thực hiện dự án luật; khi thực hiện quy trình xử lý, giải quyết các vụ án trọng điểm, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" thuộc các lĩnh vực nêu ở Khoản 2, Điều 4.

- Chủ trì hoặc phối hợp các hoạt động sau:

+ Đánh giá công tác tư tưởng khi sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, đề án trọng điểm về công tác tư pháp.

+ Tổ chức hội nghị biểu dương nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp.

+ Phối hợp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin giả, sai sự thật ảnh hưởng tới hoạt động tư pháp, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

Chương III

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ NỔI CỘM, NHÂN DÂN QUAN TÂM

Điều 6. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu cấp uỷ chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Trực tiếp tham gia cùng các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban tuyên giáo các cấp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan thống nhất kế hoạch thông tin, tuyên truyền trong Đảng và xã hội; trực tiếp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình và biện pháp xử lý, giải quyết bức xúc; phối hợp tổ chức họp báo, biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền; nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội về vụ việc, vấn đề bức xúc; chỉ đạo tổ chức đấu tranh với các tổ chức, cá nhân có hành vi xuyên tạc sự thật, kích động nhân dân.

- Phối hợp với cơ quan nhà nước liên quan tham mưu cấp ủy đảng tổ chức rút kinh nghiệm sau khi giải quyết vụ việc, vấn đề bức xúc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

- Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực giúp cấp ủy đảng chỉ đạo, quyết định nội dung, mức độ và phạm vi thông tin, tuyên truyền đối nội và đối ngoại trong suốt quá trình giải quyết vụ việc nổi cộm, nhân dân quan tâm.

2. Cơ quan dân cử các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Tham mưu Đảng đoàn và người đứng đầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp chỉ đạo giải quyết vấn đề bức xúc có liên quan đến thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

+ Đề xuất nội dung phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp về công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc; trao đổi với ban tuyên giáo cùng cấp trước khi giải trình các nội dung liên quan tới thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức rút kinh nghiệm sau khi giải quyết những vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, nhất là những vụ việc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp uỷ đảng, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về phương án thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi xử lý, giải quyết vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm. Đối với vụ việc, vấn đề có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm", liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố, bộ, ngành thì Chính phủ và Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp xây dựng phương án, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối nội và đối ngoại.

+ Cung cấp thông tin, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức họp báo, xây dựng hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt, xuyên tạc sự thật, kích động; giải quyết kịp thời những vấn đề mà ban tuyên giáo cùng cấp phản ánh; đồng thời cung cấp thông tin kết quả giải quyết, xử lý các vụ việc, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm để ban tuyên giáo định hướng thông tin, tuyên truyền.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức rút kinh nghiệm sau khi xử lý, giải quyết vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm, nhất là những vụ việc lớn, có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm".

4. Cơ quan tư pháp các cấp

- Chủ động các hoạt động sau:

+ Đề xuất phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan tư pháp về phương án thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau khi giải quyết vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

+ Cung cấp thông tin, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp tổ chức họp báo, xây dựng hướng dẫn, tài liệu tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, bịa đặt, xuyên tạc, gây ảnh hưởng tới việc xử lý, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trong lĩnh vực tư pháp và chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

- Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp và các cơ quan liên quan tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác thông tin, tuyên truyền về việc giải quyết những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm trong lĩnh vực tư pháp.

Chương IV PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 8. Phương thức phối hợp

1. Ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp thường xuyên hằng năm hoặc với từng chương trình, dự án, đề án, vụ án.

- Các cơ quan nhà nước chủ động đề xuất nội dung ký kết chương trình, kế hoạch phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp hằng năm hoặc trước khi xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết vụ án, vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

- Mỗi cơ quan phối hợp phân công lãnh đạo phụ trách, đơn vị đầu mối, cử cán bộ giúp lãnh đạo theo dõi tiến độ, chất lượng thực hiện chương trình, kế hoạch phối hợp.

2. Khi xảy ra vụ việc có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm"

- Các cơ quan liên quan trực tiếp đến vụ việc cần phải thông tin kịp thời bằng văn bản tới ban tuyên giáo cùng cấp đề nghị phối hợp giải quyết, trường hợp khẩn cấp, có thể trao đổi qua điện thoại.

- Việc xử lý thông tin thực hiện theo cơ chế uỷ quyền qua đơn vị được phân công làm đầu mối của các cơ quan. Trong trường hợp cần thiết có thể thành lập tổ công tác liên ngành giữa các cơ quan phối hợp để giải quyết.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện

a) Cấp Trung ương

- Ban Bí thư Trung ương Đảng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và giao cho Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng các bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao tổ chức triển khai thực hiện.

- Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan đầu mối giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; trực tiếp chủ trì, họp bàn với các cơ quan liên quan và quyết định phương án thông tin, tuyên truyền khi dự báo có hoặc đã xảy ra vụ việc, vấn đề bức xúc, gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên diện rộng, liên quan đến nhiều bộ, ngành, địa phương.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Ban Tuyên giáo Trung ương, Chính phủ, các bộ và cơ quan trực thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện sự phối hợp.

b) Cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương

- Thường trực cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo sự phối hợp.

- Ban tuyên giáo là đơn vị đầu mối giúp thường trực cấp uỷ chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; trực tiếp chủ trì, họp bàn với các cơ quan liên quan, tham mưu cấp uỷ quyết định phương án thông tin, tuyên truyền khi dự báo có hoặc đã xảy ra điểm nóng, gây mất an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân, ban tuyên giáo, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, cơ quan trực thuộc ngành dọc Trung ương ở tỉnh, huyện, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân thực hiện sự phối hợp.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Cấp uỷ, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, ban tuyên giáo các cấp, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp báo cáo kết quả công tác phối hợp trong báo cáo kiểm tra hằng năm.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác phối hợp theo quy định của Đảng.

3. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Người đứng đầu cấp uỷ đảng, thủ trưởng cơ quan nhà nước, ban tuyên giáo các cấp trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm nếu thực hiện không tốt việc phối hợp để xảy ra mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng tới chất lượng, kết quả thực thi pháp luật và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy chế được cấp uỷ, chính quyền các cơ quan, đơn vị xem xét, đề nghị khen thưởng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Tập thể, cá nhân được giao trách nhiệm không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm, gây hậu quả xấu thì cấp uỷ, chính quyền xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Đối với những nội dung phối hợp thường xuyên, kinh phí phối hợp được bố trí trong nguồn ngân sách thường xuyên của các cơ quan; hằng năm, các cơ quan phải chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động này.

2. Đối với những dự án, đề án, chương trình trọng điểm của quốc gia, địa phương có tính chất "phức tạp", "nhạy cảm" nêu ở Khoản 2, Điều 4, các cơ quan chủ quản phải chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí trong phối hợp thông tin, tuyên truyền ngay trong dự toán của các dự án, đề án, chương trình đó và kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với những vấn đề mới nảy sinh, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân xem xét, phê duyệt bổ sung kinh phí.

Điều 12. Trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế

1. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ báo cáo Ban Bí thư việc thực hiện Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề gì cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, tổng hợp trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.
